TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **107**/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Quốc, ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 103/20 đường 30/4, khu phố 1, thị trấn D, huyện P, tỉnh K.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 103 Hoàng Văn Thụ, khu phố 5, thị trấn D, huyện P, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Minh P và bà Phạm Thị Kiều O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Ông Nguyễn Minh P và bà Phạm Thị Kiều O thống nhất thỏa thuận con chung tên Nguyễn Minh Q - sinh ngày 24/10/2012 sẽ giao cho ông P chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà O không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông P.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

b. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Nguyễn Minh P và bà Phạm Thị Kiều O xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thuận tình ly hôn ông Nguyễn Minh P và bà Phạm Thị Kiều O mỗi người phải nộp 75.000đồng án phí không giá ngạch. Ông P tự nguyện nộp thay cho bà O. Khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu số 0002983, ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nên ông P được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND TT. Dương Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ. .

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trang